TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 31 - 12 -2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông Nguyễn Quốc Trị.
+ Bà Kiều Việt Phương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:* Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS, ngày 08/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 22/10/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST – HS ngày 20/11/2020 , quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST – HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Trần Thị Như U,** sinh ngày 03 tháng 3 năm 1973 tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Phan Thị Thục N; chồng tên: Nguyễn Văn T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:
- Anh Võ Văn T1, sinh năm 1973 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Bà Phan Thị N1, sinh năm 1960 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chị Nguyễn Thị Trọng H1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn Y, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Văn Y1, sinh năm 1958 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn M, xã S, huyện D, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1965 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chị Đào Thị Minh T3, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Ông Phan Ngọc T4, sinh năm 1944 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn C, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
- Chị Trần Thị T5, sinh năm 1971 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
Trú tại: Thôn K, xã R, huyện Q, Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2019 đến ngày 15/12/2019, hằng ngày, Trần Thị Như U chuẩn bị giấy vở, bút bi, giấy than, máy tính tay, điện thoại di động và sử dụng kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên (thường gọi là đài Trung), kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết các tỉnh miền Bắc (thường gọi là đài Bắc) để tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề. U kết thúc ghi số đề cho những người chơi số đề đài Trung vào lúc 17 giờ và kết thúc ghi số đề cho những người chơi số đề đài Bắc vào lúc 18 giờ. Khi người chơi đề trực tiếp đến nhà U ghi đề, U sử dụng giấy than cùng giấy vở ghi số đề lưu lại đối chiếu; nếu người chơi đề không nhận tờ giấy ghi đề thì U chỉ sử dụng tờ giấy vở để ghi đề và không đưa cho người chơi đề; nếu người chơi đề ghi sẵn tịch đề đem đến thì U lưu lại; ngoài ra, U còn nhận số đề thông qua việc sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung có gắn sim số 0385902771 rồi ghi chép vào giấy vở lưu lại. Tỷ lệ thắng, thua như sau: đề đài Trung là 1/70 lần đối với số đầu, đuôi, số lô (tức là thắng số đề 1.000 đồng thì được nhận 70.000 đồng) và 1/500 lần với số đá (tức là thắng số đề 1.000 đồng thì được nhận 500.000 đồng); đề đài Bắc là 1/80 lần đối với số đầu, đuôi, số lô (tức là thắng số đề 1.000 đồng thì được nhận 80.000 đồng) và 1/600 lần đối với số đá (tức là thắng số đề 1.000 đồng thì được nhận 600.000 đồng).

Vào lúc 17 giờ 55 phút ngày 15/12/2019, Tổ công tác Đội Cảnh sát HTTP về HS-KT-MT Công an huyện Q lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Như U về hành vi tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề cho nhiều người.

Trong ngày 15/12/2019, Trần Thị Như U ghi bán số đề đài Trung (đài xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum) với tổng số tiền 6.129.000 đồng, thể hiện trên các tịch ghi số đề đã tạm giữ được đánh số thứ tự từ 1 đến 10 và dữ liệu trong điện thoại di động có gắn sim số 0385902771 của Trần Thị Như U. Đối chiếu với kết quả sổ xố kiến thiết tỉnh

Kon Tum mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 15/12/2019, thì người chơi trúng đề với số tiền là 931.000 đồng, như vậy, tổng tiền tịch đề đài Trung của U là 7.060.000 đồng. Những người đánh đề gồm: ông Nguyễn Văn Tiến sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0328230339 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 260.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, ông T2 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông T2 là 260.000đ; ông Nguyễn Văn Y1 sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0906422173 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 540.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, ông Y1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông Y1 là 540.000đ; Phan Thị N1 sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0937262054 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 930.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, bà N1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bà N1 là 930.000đ*;* bà Nguyễn Thị Trọng H1 sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0961069814 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 13.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, bà H1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bà H1 là 13.000đ; bà Đào Thị Minh T3 sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0378922149 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 190.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, bà T3 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bà T3 là 190.000đ *;* bà Nguyễn Thị Hiền sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0989503625 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 720.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, bà H2 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bà H2 là 720.000đ *;* ông Võ Văn T1 sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0914128309 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 1.800.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, ông T1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông T1 là 1.800.000đ *;*ông Phan Ngọc Tuấn sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0367957467 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 173.000 đồng, kết quả thắng đánh bạc với số tiền 490.000 đồng, ông T4 chưa chung chi tiền đánh bạc với U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông T4 là 663.000đ*;* đối tượng tên Lan (buôn bán ở chợ E, xã R, huyện Q) trực tiếp đến nhà U để đánh số đề với số tiền đánh đề là 159.000đ, kết quả thua đánh bạc, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của đối tượng tên Lan là 159.000đ; đối tượng tên Huỳnh Thị X trực tiếp đánh số đề với U với số tiền đánh đề là 7.800đ, thắng đề với số tiền là 91.000đ, như vậy tổng số tiền đánh bạc của đối tượng tên Huỳnh Thị X là 98.800đ; đối tượng tên Đàm T6 trực tiếp đánh số đề với U với số tiền đánh đề là 72.000đ, thắng đề với số tiền là 70.000đ, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của đối tượng tên Đàm T6 là 142.000đ; ngoài ra, còn có một số đối tượng khác đánh đề trực tiếp với U nhưng U không nhớ lai lịch cụ thể. Số tiền thu lợi bất chính của U là 6.129.000- 931.000đ= 5.198.000đ (Năm triệu một trăm chín mươi tám nghìn đồng), cần yêu cầu U nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Sau khi kết thúc ghi số đề đài Trung, U tiếp tục ghi số đề đài Bắc với tổng số tiền đánh bạc là 5.119.500 đồng, thể hiện trên các tịch ghi số đề được đánh số thứ tự 11 và 12 *(BL: 41, 42)* và dữ liệu trong điện thoại di động có gắn sim số 0385902771

của Trần Thị Như U, chưa có kết quả số xố kiến thiết đài Bắc thì bị phát hiện bắt quả tang. U ghi đề cho những người đánh đề gồm: Ông Nguyễn Văn Mai sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0339710944 để gọi đến số điện thoại của U để ghi số đề đài Bắc với tổng số tiền 162.000đ, ông M1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông M1 là 162.000đ ; bà Phan Thị N1 sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0937262054 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 517.000 đồng, Phan Thị N1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bà N1 là 517.000đ*;* bà Nguyễn Thị H2 sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0989503625 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 486.000 đồng, H2 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của bà H2 là 486.000đ *;* ông Võ Văn T1 sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0914128309 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 2.700.000 đồng, T1 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông T1 là 2.700.000đ*;* ông Phan Ngọc T4 sử dụng điện thoại động có gắn sim số 0367957467 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền 270.000 đồng, T4 chưa trả tiền đánh bạc cho U, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông T4 là 270.000đ; ngoài ra, còn có một số đối tượng khác đánh đề trực tiếp với U nhưng U không nhớ lai lịch cụ thể.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định U còn tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề vào những ngày khác gồm:

Ngày 06/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài trung trực tiếp cho những người chơi đề với tổng số tiền 270.000đ. Người chơi đề thắng đề với tổng số tiền 4.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền tịch đề là 4.470.000đ (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Những người đánh đề chỉ đánh trực tiếp với U và U không nhớ đặc điểm lai lịch của những người này trong lần tổ chức đánh bạc ngày 06/12/2019. Vì số tiền trúng đề nhiều hơn số tiền đánh đề nên số tiền thu lợi bất chính của U là 0đ (không đồng).

Ngày 08/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài trung trực tiếp cho những người chơi đề với tổng số tiền 90.000đ. Người chơi đề đều thua đề. Như vậy, tổng số tiền tịch đề là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng). Những người đánh đề chỉ đánh trực tiếp với U và U không nhớ đặc điểm lai lịch của những người này trong lần tổ chức đánh bạc ngày 08/12/2019. Số tiền thu lợi bất chính của U là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng), cần yêu cầu U nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 14/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài trung trực tiếp và thông qua nhắn tin qua điện thoại di động Samsung có gắn sim số 0385902771 cho những người chơi đề với tổng số tiền 2.543.000đ. Người chơi đề thắng đề với tổng số tiền 35.000đ. Như vậy, tổng số tiền tịch đề là 2.578.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Đối tượng tham gia đánh đề có ông Nguyễn Văn T2 đã sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0328230339 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của ông T2 là 500.000đ và một số

đối tượng khác tham gia đánh bạc trực tiếp với U nhưng U không nhớ đặc điểm lai lịch của những người này. Số tiền thu lợi bất chính của U là 2.543.000-35.000= 2.508.000đ (Hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng), cần yêu cầu U nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 14/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài bắc trực tiếp và thông qua nhắn tin qua điện thoại di động Samsung có gắn sim số 0385902771 cho những người chơi đề với tổng số tiền 2.739.000đ. Người chơi đề thắng đề với tổng số tiền 80.000đ. Như vậy, tổng số tiền tịch đề là 2.819.000đ (Hai triệu tám trăm mười chín nghìn đồng). Đối tượng tham gia đánh đề có đối tượng tên Nguyễn Phi H3 đã sử dụng điện thoại di động có gắn sim số 0968550759 nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 810.000 đồng, kết quả thua đánh bạc, như vậy, tổng số tiền đánh bạc của đối tượng tên Nguyễn Phi H3 là 810.000đ và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc trực tiếp với U nhưng U không nhớ đặc điểm lai lịch của những người này. Số tiền thu lợi bất chính của U là 2.739.000-80.000=2.659.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng), cần yêu cầu U nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Tại Bản Kết luận giám định số 26/KLGĐ-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"1. Chữ viết (chữa số) trên 13 (mười ba) tờ giấy vở học sinh cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3 (phần được khoanh mực màu đỏ), A8, A9, A11, A12, A13, A14) với chữ viết (chữ số) đề tên Trần Thị Như U trên tài liệu mẫu so sánh có đầu đề "Bản tự khai" đề ngày 18/12/2019 (ký hiệu M1, M2) và các "Bản cộng tịch đề" (ký hiệu từ M3 đến M16) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết (chữ số) tờ giấy vở học sinh cần giám định (ký hiệu A10) và phần còn lại của các tài liệu A3, A6, A7 (phần không khoanh mực màu đỏ) với chữ viết (chữ số) đề tên Trần Thị Như U trên tài liệu mẫu so sánh có đầu đề "Bản tự khai" đề ngày 18/12/2019 (ký hiệu M1, M2) và các "Bản cộng tịch đề" (ký hiệu từ M3 đến M16) là không phải do cùng một người viết ra."

Tại Bản Kết luận giám định số 27/KLGĐ-PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"1. Dữ liệu trích xuất trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, mặt sau lưng máy điện thoại có ghi IMEI1: 357558/06/703462/5, IMEI 2: 357554/06/635265/9, bên trong có gắn 01 thẻ sim Viettel có dãy số: 8984048000064593019, xác định:

- Có 09 hình ảnh có liên quan đến hoạt động đánh bạc bằng hình thức số đề còn lưu trữ trong ứng dụng Bộ sưu tập.

- Có 01 cuộc gọi đi, 10 cuộc gọi đến, 07 cuộc gọi nhỡ.

- Có 15 tin nhắn đi và 17 tin nhắn đến.

- Không có tin nhắn trong ứng dụng zalo, messenger liên quan đến vụ đánh bạc.

2. Không tìm thấy tập tin video, hình ảnh lưu trữ trong thẻ nhớ màu đen Ebitcam 16GB, microSD(10HC)."

Đây là các tài liệu liên quan đến việc tổ chức đánh bạc của U.

Cáo trạng số 09/QĐ-VKS, ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Thị Như U về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 BLHS.

Tại phiên tòa**,** Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Như U phạm tội "Tổ chức đánh bạc" .

- Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 322 BLHS; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 35 BLHS xử phạt Trần Thị Như U với hình phạt tiền từ 60 đến 80 triệu đồng.

* Về hình phạt bổ sung: Đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) thẻ nhớ, 01 (một) máy tính.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (một) bút bi, 02 (hai) tờ giấy than.

* Về Biện pháp tư pháp: Cần yêu cầu các đối tượng đánh bạc nộp số tiền dùng để đánh bạc bao gồm:

- Phan Thị N1 phải nộp số tiền 1.447.000 đồng được khấu trừ số tiền đã nộp là 1.447.000đ.

- Nguyễn Thị Trọng H1 phải nộp số tiền 13.000 đồng được khấu trừ số tiền đã nộp là 13.000đ

- Nguyễn Văn M1 phải nộp số tiền 162.000 đồng được khấu trừ số tiền đã nộp là 162.000đ

- Nguyễn Văn Y1 phải nộp số tiền 540.000 đồng được khấu trừ số tiền đã nộp là 540.000đ

- Nguyễn Văn T2 phải nộp số tiền 760.000 đồng được khấu trừ số tiền đã nộp là 715.000đ, còn phải nộp 45.000đ

- Đào Thị Minh T3 phải nộp số tiền 190.000đ

- Nguyễn Thị H2 phải nộp số tiền 1.206.000đ

- Võ Văn T1 phải nộp số tiền 4.500.000đ

- Phan ngọc T4 phải nộp số tiền 933.000đ

- Trần Thị Như U phải nộp số tiền dùng để đánh bạc là 22.136.500đ được trừ số tiền những người liên quan đã nộp thì bị cáo U phải nộp 12.385.500đ được khấu trừ số tiền tạm giữ khi bắt quả tang và số tiền U tự nguyện giao nộp là 7.092.000đ, U còn phải nộp là 5.293.500đ.

Về án phí: Bị cáo Trần Thị Như U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Như U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở xác định vào các ngày 06/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài Trung trực tiếp cho những người chơi đề với tổng số tiền 270.000đ, những người ghi đề bị cáo U không nhớ là ai. Người chơi đề thắng đề với tổng số tiền 4.200.000đ.

Ngày 08/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài trung trực tiếp cho những người chơi đề với tổng số tiền 90.000đ, những người ghi đề bị cáo U không nhớ là ai. Người chơi đề đều thua đề.

Ngày 14/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài trung trực tiếp và thông qua nhắn tin qua điện thoại di động cho những người chơi đề với tổng số tiền 2.543.000đ. Người chơi đề thắng đề với tổng số tiền 35.000đ, trong số này có ông Nguyễn Văn T2 đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 500.000 đồng và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc trực tiếp với U nhưng U không nhớ đặc điểm lai lịch của những người này.

Ngày 14/12/2019, U tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số đề ở Đài bắc trực tiếp và thông qua nhắn tin qua điện thoại di động với tổng số tiền 2.739.000đ. Người chơi đề thắng đề với tổng số tiền 80.000đ, trong này có ông Nguyễn Phi H3 đã sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến số điện thoại của U để ghi số đề với tổng số tiền đánh bạc là 810.000 đồng, kết quả thua đánh bạc và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc trực tiếp với U nhưng U không nhớ đặc điểm lai lịch của những người này.

Ngày 15/12/2019, Trần Thị Như U ghi bán số đề đài Trung (đài xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum) với tổng số tiền 6.129.000 đồng, người chơi trúng đề với số tiền là 931.000 đồng, những người nhắn tin qua điện thoại để đánh đề như các ông Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn Y1, bà Phan Thị N1, bà Nguyễn Thị Trọng H1; bà Đào Thị Minh T3; bà Nguyễn Thị H2, ông Võ Văn T1, ông Phan Ngọc T4, một người tên

Lan (buôn bán ở chợ E, xã R, huyện Q) bà Huỳnh Thị X ông Đàm T6 và một số người khác nhưng U không nhớ lai lịch cụ thể.

Sau khi kết thúc ghi số đề đài Trung, U tiếp tục ghi số đề đài Bắc với tổng số tiền đánh bạc là 5.119.500 đồng, với những người sau như: Ông Nguyễn Văn M1, bà Phan Thị N1, bà Nguyễn Thị H2; ông Võ Văn T1; ông Phan Ngọc T4 những người này dùng điện thoại nhắn tin cho bị cáo để đánh số đề; ngoài ra, còn có một số đối tượng khác đánh đề trực tiếp với U nhưng U không nhớ lai lịch cụ thể.

Vậy tổng số tiền mà Trần Thị Như U ghi số đề qua điện thoại và trực tiếp là 22.136.500đ.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Như U phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi tổ chức đánh bạc của bị cáo U đã xâm phạm trật tự công cộng bị cáo chỉ vì lợi nhuận mà đã tổ chức ghi số đề, hành vi của bị cáo gây mất trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo tuy nhiên xét thấy bị cáo là nữ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền là đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Bị cáo Trần Thị Như U trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; cha bị cáo được nhận huy chương vì sự đoàn kết của dân tộc đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xét xử đối với bị cáo.

[5] Những người tham gia đánh đề với số tiền dưới 5.000.000đ nhưng chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ pháp luật nhưng những người này phải nộp số tiền mà mình đã tham gia đánh bạc để sung công quĩ nhà nước: Ông Nguyễn Văn T2 phải nộp 760.000đ đã nộp 715.000đ ông T2 còn phải nộp 45.000đ; ông Nguyễn Văn Y1 nộp 540.000đ đã nộp xong; bà Phan Thị N1 nộp 1.447.000đ đã nộp xong; ông Nguyễn Văn M1 nộp 162.000đ đã nộp xong; bà Nguyễn Thị Trọng H1 nộp 13.000đ đã nộp xong; bà Đào Thị Minh T3 nộp 190.000 đồng; bà Nguyễn Thị H2 nộp 1.206.000đ; ông Võ Văn T1 nộp 4.500.000đ; ông Phan Ngọc T4 nộp 443.000 đồng.

[6] Bị cáo U phải nộp số tiền đánh bạc sau khi đã được trừ số tiền mà người đánh bạc để sung công quĩ nhà nước là: 22.136.500đ – 9.261.000đ = 12.875.500đ, được trừ vào số tiền bị cáo U bị thu giữ và tự nộp là 7.092.000đ, bị cáo phải tiếp tục nộp 5.783.500đ để sung công quĩ nhà nước.

[7] Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án.

Sung công quỹ chiếc máy tính, 01 điện thoại di động, 01 thẻ nhớ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Như U phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều

23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 292; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thị Như U phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

2- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Như U 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

Những người tham gia đánh bạc phải nộp số tiền đánh bạc để sung công quĩ nhà nước:

+ Ông Nguyễn Văn T2 phải nộp 760.000đ đã nộp 715.000đ ông T2 còn phải nộp 45.000đ.

+ Ông Nguyễn Văn Y1 phải nộp 540.000đ đã nộp xong.

+ Bà Phan Thị N1 phải nộp 1.447.000đ đã nộp xong.

+ Ông Nguyễn Văn M1 phải nộp 162.000đ đã nộp xong.

+ Bà Nguyễn Thị Trọng H1 phải nộp 13.000đ đã nộp xong.

+ Bà Đào Thị Minh T3 phải nộp 190.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị H2 phải nộp 1.206.000đ.

+ Ông Võ Văn T1 phải nộp 4.500.000đ.

+ Ông Phan Ngọc T4 phải nộp 443.000 đồng*;*

Bị cáo Trần Thị Như U phải nộp 12.875.500đ được trừ vào số tiền bị cáo U bị thu giữ và tự nộp là 7.092.000đ, bị cáo phải tiếp tục nộp 5.783.500đ để sung công quĩ nhà nước.

Sung công quĩ nhà nước 01 máy tính CASIO, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, 01 thẻ nhớ.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bút bi, 02 tờ giấy than

Số tiền bị cáo và người liên quan giao nộp đã được cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 30/6/2020, tang vật có đặc điểm theo như biên bản giao nhận ngày 30/6/2020 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3- Về án phí: Bị cáo Trần Thị Như U phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan với mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam